

HỘI NGHỊ SƠ KẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ LĨNH VỰC NGHỀ CÁ BIỂN CÁC TỈNH VEN BIỂN PHÍA NAM

Ngày 30/6/2017 tại Phân Viện nghiên cứu hải sản phía Nam, thành phố Vũng Tàu, Viện nghiên cứu Hải sản đã long trọng tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017 và Giải pháp tăng cường chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực nghề cá biển cho các tỉnh ven biển phía Nam. Tham dự Hội nghị về phía khách mời có Đại diện các Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Chi cục Thủy sản các tỉnh ven biển phía Nam (Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiên

Giang, Cà Mau...); Về phía Viện nghiên cứu Hải sản có Lãnh đạo Viện, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng/Phó các đơn vị trực thuộc Viện, cùng toàn thể cán bộ, viên chức & lao động của Phân Viện nghiên cứu Hải sản phía nam; Viện nghiên cứu Hải sản họp trực tuyến. TS. Nguyễn Khắc Bát, Phó Viện trưởng, ThS. Nguyễn Việt Nghĩa, Phó Viện trưởng và TS. Nguyễn Văn Nguyên, Phó Viện trưởng - Chủ tịch Công đoàn, ThS. Nguyễn Xuân Thi, Phân Viện trưởng đồng chủ trì Hội nghị.



Toàn cảnh Hội nghị

Tại Hội nghị, TS. Nguyễn Khắc Bát, Phó Viện trưởng đã báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của Viện. Hoạt động nghiên cứu KH&CN trong 6 tháng đầu năm 2017 tiếp tục duy trì xu thế đi lên, phù hợp với tình hình thực tế, bám sát đề án tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Khối lượng công việc còn lại trong 6 tháng cuối năm rất lớn, đòi hỏi toàn thể CB,CC,VC&LD Viện phải tập trung giải quyết các nội dung chính như sau:

- Tiếp tục triển khai tốt 45 nhiệm vụ KH&CN năm 2017 và đặt mục tiêu nâng cao nhất tính ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm KH&CN và tiến độ thực

hiện các nhiệm vụ KHCCN, đảm bảo các nhiệm vụ nghiệm thu trong năm 2017 hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng.

- Tích cực tham gia đề xuất, đấu thầu, tìm kiếm thêm các nhiệm vụ KHCCN các cấp từ năm 2018.

- Từng bước tìm giải pháp phù hợp để đưa các hoạt động của Viện theo định hướng cơ chế tự chủ.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng theo Thông tư 121/2014/TTLT-BTC-BKHC và nghiệm thu cấp quản lý nhiệm vụ đúng tiến độ.

- Chuẩn bị tốt kỳ xét tuyển nghiên cứu sinh vào quý 3/2017. Rà soát, xây dựng chương trình khung trình độ tiến sĩ phù hợp với quy định mới của Bộ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch củng cố đội ngũ giảng viên cơ hữu, bổ sung các điều kiện theo quy định mới của Bộ GD&ĐT...

- Công tác kế hoạch tài chính - kế toán: Triển khai Thông tư 55, thực hiện chi trả lương theo đúng quy định của nhà nước; Phương án tạo nguồn lương ổn định cần phải thực hiện sớm và thực hiện dựa trên các văn bản luật; Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ mới phù hợp với tình hình hiện nay, tập trung rà soát các văn bản pháp lý (nội quy, quy chế, quyết định...).

- Công tác tổ chức: Cải cách thủ tục hành chính nâng cao năng lực hiệu quả trong công tác từng bước chuyển dịch theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP; Hoàn thiện bộ quy trình các thủ tục hành chính về tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, thi đua-khen thưởng; Phối hợp với các đơn vị trực thuộc dự thảo các Quy chế hoạt động, Đề án chuyển đổi KHCCN của đơn vị và trình Hội đồng thẩm định phương án tự chủ của Viện thẩm định để có

cơ sở ra quyết định giao tự chủ, năm 2017 thực hiện thí điểm đối với Phân viện nghiên cứu Hải sản phía Nam; Nghiên cứu sắp xếp các bộ quy trình thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực (Tổ chức hành chính; Khoa học công nghệ; Tài chính - Kế toán) để ban hành và thực hiện; Hoàn thiện thủ tục thành lập Tổ nghiên cứu Rong, tảo biển; Thực hiện công tác thi đua khối 1- khối thi đua các Viện trực thuộc Bộ.

- Công tác cán bộ: Hoàn thành thủ tục bổ nhiệm lại 01 chức danh Phó Viện trưởng; 01 chức danh lãnh đạo đơn vị; Hoàn thành công tác kê khai tài sản, đánh giá viên chức và người lao động theo quy định, công tác xét đặc cách thăng hạng chức danh nghề nghiệp không qua thi cho viên chức thuộc Viện NCHS; Thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với cán bộ viên chức của Viện.

- Lao động tiền lương: Làm tốt công tác nâng lương thường xuyên và trước thời hạn đợt 2 năm 2017; Theo dõi, quản lý các hợp đồng lao động, giải quyết chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động.

- Công tác hành chính, quản trị: Hoàn thành các công tác tổng kết thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm; Thực hiện tốt công tác vệ sinh, cảnh quan môi trường, phòng cháy chữa cháy, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác quân sự địa phương; Hưởng ứng tốt các phong trào thi đua của Viện, Bộ và địa phương; giữ gìn đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan.

Hội nghị cũng được nghe TS. Nguyễn Văn Nguyên - Phó Viện trưởng, Chủ tịch công đoàn trình bày báo cáo tình hình thực hiện 14 chỉ tiêu của Nghị quyết Hội nghị CBVC - VC năm 2017.

Tiếp nối chương trình Phó Viện trưởng Nguyễn Việt Nghĩa đã trình bày báo cáo về Giải pháp tăng cường chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực nghề cá biển ở các tỉnh ven biển phía Nam thuộc các lĩnh vực Quản lý nghề cá, nguồn lợi, bảo tồn & đa dạng sinh học, dự báo ngư trường khai thác, môi trường biển; các công nghệ khai thác, bảo quản sau thu hoạch, nuôi biển.

Hội nghị đã nghe phát biểu, đóng góp ý kiến của ThS. Đặng Sơn Hải - Phó Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, các đại biểu đại diện cho Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Chi cục Thủy sản các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang, Cà Mau và các đại biểu đại diện cho các đơn vị trực

thuộc Viện nghiên cứu Hải sản. TS. Nguyễn Khắc Bát tóm tắt kết luận của Hội nghị.

Hội nghị đã thành công tốt đẹp! ■



Toàn thể Hội nghị chụp ảnh lưu niệm

Vũ Thị Thu Hằng

LỄ MÍT TINH KỶ NIỆM 58 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH THỦY SẢN (01/4/1959 - 01/4/2017)

Hòa trong không khí sôi nổi của toàn ngành thủy sản Việt Nam, sáng ngày 31/4/2017 Viện nghiên cứu hải sản đã long trọng tổ chức Lễ Mít tinh Kỷ niệm “58 năm Ngày Truyền thống ngành thủy sản (1/4/1959

- 1/4/2017)”. Tham dự Lễ Kỷ niệm gồm có TS. Nguyễn Quang Hùng - Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng, các đồng chí lãnh đạo Viện, cùng toàn thể cán bộ, viên chức và lao động của Viện.



Toàn cảnh Hội nghị

Tại Hội nghị, TS. Nguyễn Quang Hùng - Viện trưởng đã đọc diễn văn Kỷ niệm Ngày truyền thống ngành thủy sản 01/4. Diễn văn nhắc lại xuất xứ ngày truyền thống

nghề cá, lịch sử và thành tích của ngành Thủy sản, của Viện nghiên cứu Hải sản, khiến các cán bộ viên chức thêm tự hào về truyền thống của ngành và của Viện, đồng

thời thể hiện lòng tri ân của cán bộ viên chức Viện nghiên cứu Hải sản với các thế hệ đi trước đã nỗ lực gây dựng truyền thống Viện để các thế hệ sau tiếp nối.

Viện nghiên cứu Hải sản chúng ta là đơn vị nghiên cứu nghề cá biển trực thuộc Bộ, phạm vi hoạt động trên toàn vùng biển Việt Nam, gắn kết chặt chẽ và luôn đồng hành với các cơ quan quản lý và ngư dân 28 tỉnh ven biển; trong suốt những năm qua Viện đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của toàn ngành thủy sản.

Tuy nhiên, bước sang giai đoạn tới, bên cạnh những thuận lợi, ngành thủy sản đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức rất lớn: Nguồn lợi hải sản có chiều hướng suy giảm, áp lực khai thác ngày càng gia tăng, chất lượng nguồn lợi, đặc biệt là các loài có giá trị kinh tế suy giảm nhanh; yêu cầu của các thị trường xuất khẩu ngày càng khắt khe; khai thác, tổ chức sản xuất trên biển chưa hợp lý, còn gặp nhiều bất cập, thiếu đồng bộ theo chuỗi giá trị... nên giá trị sản phẩm và kim ngạch xuất khẩu còn chưa tương xứng với tiềm năng của nghề cá biển.

Đứng trước những khó khăn, thách thức của ngành, đòi hỏi mỗi cán bộ, viên chức và lao động cần tiếp tục phát huy truyền thống của Viện, của Ngành, phấn đấu, nỗ lực nhiều hơn nữa, nâng cao năng lực chuyên môn, tập trung tư duy sâu, tư vấn những giải pháp thiết thực, mang tầm chiến lược phục vụ yêu cầu quản lý của ngành và thực hiện chiến lược biển đến năm 2020 - tầm nhìn đến 2030. Những nghiên cứu của Viện trong thời gian tới cần bám sát đề án tái cơ cấu ngành thủy sản, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Ưu tiên các nghiên cứu có tính ứng dụng phục vụ quản lý, chỉ đạo sản xuất của ngành; ứng dụng chuyển giao

hiệu quả các công nghệ tiên tiến về khai thác, bảo quản sau thu hoạch và nuôi biển vào thực tiễn sản xuất.

Tại Hội nghị cũng diễn ra Lễ Ký Giao ước thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 2017 giữa Lãnh đạo Viện, Trưởng các đơn vị, đại diện các Tổ chức: Đảng ủy, Công đoàn Viện, Ban Thanh tra Nhân dân.



Lễ Ký Giao ước thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 2017

Tiếp theo chương trình của buổi Lễ, Ông Trần Quốc Tuyển, Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính đọc Quyết định Bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Thành, Quyền Trưởng phòng KH,HTQT&ĐT và ông Nguyễn Văn Hiếu, Phó Trưởng phòng Nghiên cứu Bảo tồn biển.



Viện trưởng Nguyễn Quang Hùng trao hoa và Quyết định cho 02 đồng chí được bổ nhiệm

Kết thúc Lễ Mit tinh là chương trình hoạt động thể thao diễn ra tại sân thể thao Viện do Đoàn Thanh niên Viện chủ trì.

Lễ Kỷ niệm là dịp để các CBVC-LĐ cùng nhau ghi nhớ những truyền thống tốt

đẹp của ngành, đồng thời cũng là dịp nhìn lại một chặng đường đã qua, để mỗi CBVC-LĐ của Viện luôn luôn phấn đấu, nỗ lực, cố gắng hơn nữa, tâm huyết... chung tay vì sự phát triển bền vững nghề cá biển. Viện trưởng Nguyễn Quang Hùng thay mặt cho Đảng ủy,

Lãnh đạo Viện gửi lời chúc đến toàn thể CBVC-LĐ của Viện thật nhiều sức khỏe, luôn phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, đóng góp tích cực, hiệu quả hơn nữa vì sự phát triển bền vững của ngành thủy sản. ■

Một số hình ảnh hoạt động của Lễ Mit tinh kỷ niệm ngày truyền thống Ngành Thủy sản



Vũ Thị Thu Hằng

LỄ KÝ KẾT BIÊN BẢN GHI NHỚ GIỮA VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (RIMF) VÀ VIỆN DINH DƯỠNG QUỐC GIA (NIN)

Ngày 22/3/2017 tại Viện Dinh dưỡng Quốc gia đã diễn ra Lễ Ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất theo chức năng nhiệm vụ giữa Viện nghiên cứu Hải sản và Viện Dinh dưỡng Quốc gia. Theo đó, hai Bên cam kết sẽ hợp tác chặt chẽ trong nghiên cứu KHCN giai đoạn 2017 - 2022; phối hợp trao đổi thông tin khoa học, hội thảo học thuật và hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động hợp tác quốc tế, phát triển nguồn nhân lực và đào tạo sau đại học; cùng nhau hợp tác xây dựng

đề xuất và thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu về các lĩnh vực sau:

1. Nghiên cứu quy trình kỹ thuật và công nghệ chế biến thực phẩm, bao gồm cả thực phẩm chức năng từ nguyên liệu hải sản, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm;
2. Nghiên cứu về hoạt chất sinh học có trong các loài hải sản có tiềm năng ứng dụng trong y, dược;
3. Sản xuất trên quy mô nhỏ và vừa các loại thực phẩm dinh dưỡng từ nguồn nguyên liệu hải sản ngoài tự nhiên;

4. Triển khai các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng đánh giá hiệu quả của các sản phẩm dinh dưỡng với sức khỏe con người.

Tham dự Lễ Ký về phía Viện Dinh dưỡng Quốc gia có: PGS.TS. Lê Danh Tuyên, Viện trưởng, PGS.TS. Vũ Thị Thu Hiền, Trưởng phòng Kiểm tra Nhà nước về

An toàn thực phẩm và dinh dưỡng, ThS. Bảo Hoa, Giám đốc Trung tâm Thực phẩm dinh dưỡng và các cán bộ của Viện Dinh dưỡng Quốc gia; phía Viện nghiên cứu Hải sản có TS. Nguyễn Quang Hùng - Viện trưởng, ThS. Nguyễn Việt Nghĩa - Phó Viện trưởng và các cán bộ của Viện nghiên cứu Hải sản.■

Một số hình ảnh tại Lễ Ký kết Biên bản ghi nhớ



Vũ Thị Thu Hằng

NGÀI ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN NƯỚC CỘNG HÒA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A TỚI THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN

Chiều 24/4/2017, Viện trưởng Nguyễn Quang Hùng đã chủ trì tiếp đoàn công tác của ngài Ibnu Hadi, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a đã đến thăm và làm việc tại Viện. Chuyến thăm của ngài Đại sứ nhằm tìm hiểu về các hoạt động nghiên cứu của Viện nghiên cứu Hải sản trong lĩnh vực nghề cá biển và thảo luận về hợp tác phát triển trong tương lai.

Tham dự buổi làm việc về phía Viện nghiên cứu Hải sản có Lãnh đạo Viện, Trưởng các đơn vị; Về phía Đại sứ quán In-đô-nê-xi-a tại Việt Nam có Ngài đại sứ Ibnu Hadi; Ông Suriana Sastradiredja, Tham tán Công sứ phụ trách kinh tế; Bà Linda Widiyanti, Bí thư thứ 3 phụ trách văn hóa, giáo dục, du lịch và Bà Đỗ Huyền Trang, cán bộ phụ trách giáo dục, văn hóa và đầu tư.

Tại buổi làm việc, Phó Viện trưởng Nguyễn Việt Nghĩa đã giới thiệu tóm tắt về những hoạt động và thành tựu chủ yếu trong các lĩnh vực nghiên cứu của Viện đồng thời đề xuất một số định hướng hợp tác trong tương lai. Hai bên thảo luận về các vấn đề mà Việt Nam và In-đô-nê-xi-a cùng quan tâm. Hai bên nhất trí rằng tiềm năng hợp tác giữa Viện nghiên cứu Hải sản và các cơ quan

nghiên cứu của In-đô-nê-xi-a trong lĩnh vực nghề cá biển là rất lớn. Trong đó, một số vấn đề nghiên cứu cần hợp tác như: điều tra đánh giá nguồn lợi của các loài hải sản di cư xa; quản lý nguồn lợi và nghề cá biển; phát triển các công nghệ khai thác hải sản. Hai bên nhất trí sẽ tăng cường hơn nữa hợp tác giữa Viện nghiên cứu Hải sản và các cơ quan nghiên cứu về nghề cá biển của In-đô-nê-xi-a.■

Một số hình ảnh trong buổi làm việc



Đoàn Thu Hà - Vũ Thị Thu Hằng

HỘI THẢO SONG PHƯƠNG LẦN THỨ NHẤT GIỮA CEFAS VÀ RIMF VỀ QUẢN LÝ BỀN VỮNG NGHỀ CÁ VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN

Ngày 22-23/02/2017 tại Viện nghiên cứu Hải sản đã diễn ra “**Hội thảo Song phương lần thứ Nhất về Quản lý Bền vững Môi trường Biển và Nghề cá biển**”. Đây là hoạt động tiếp nối thỏa thuận tăng cường hợp tác giữa Viện nghiên cứu Hải sản và Trung tâm Môi trường và Khoa học Nghề cá biển (Centre for Environment Fisheries & Aquaculture Science - CEFAS, Vương Quốc

Anh) đạt được sau chuyến thăm RIMF tháng 11/2016 của tổ chức này.

Tham dự Hội thảo gồm bốn đại diện của CEFAS (ông Adam Bonner, Giám đốc kinh doanh, TS. Andrew Kenny, trưởng nhóm tư vấn quản lý nghề cá và hệ sinh thái, TS. Suzanne Ware, Trưởng nhóm Quan trắc kiêm Giám đốc Chương trình Bảo tồn Biển; Ông Keith Jeffery, Chuyên gia về nuôi biển); một

đại diện của Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 3 (TS. Nguyễn Hữu Ninh - Viện trưởng); một đại diện Đại sứ quán Vương

quốc Anh (ông Trịnh Công Thanh) và 15 đại diện của Viện nghiên cứu Hải sản (lãnh đạo Viện và các trường đơn vị chuyên môn).



Toàn cảnh Hội thảo

Tại Hội thảo, các nhà khoa học từ CEFAS trình bày các kinh nghiệm và cách tiếp cận của Vương quốc Anh trong quản lý nguồn lợi, môi trường và nuôi biển. Các nhà khoa học Việt Nam chia sẻ thực trạng về nguồn lợi, môi trường và quản lý nghề cá và các hệ sinh thái biển ở Việt Nam và những chủ đề cấp thiết cần nghiên cứu và hợp tác.

Hội thảo đã thống nhất xác định sáu lĩnh vực ưu tiên hợp tác trong thời gian tới giữa CEFAS, RIMF và RIA3: (1) lĩnh vực bảo tồn biển, (2) quy hoạch không gian biển, (3) đánh giá nguồn lợi hải sản và mô

hình hóa, (4) quản lý sức khỏe động vật (tập trung vào tôm hùm), (5) nghiên cứu đảm bảo an toàn chất lượng hải sản và (6) nghiên cứu biển sâu.

Các hợp tác được chia thành các lộ trình ngắn hạn (dưới 1 năm), trung hạn (1-3 năm) và dài hạn (3-10 năm). Việc hợp tác là cơ hội tăng cường tiềm lực, nâng cao chất lượng nghiên cứu và góp phần tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và Vương quốc Anh trong lĩnh vực khoa học thủy sản nói riêng và khoa học biển nói chung. ■

Nguyễn Văn Nguyễn

VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN VINH DỰ NHẬN GIẢI THƯỞNG NGUYỄN BÌNH KHIÊM, GIẢI THƯỞNG THÀNH PHỐ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nhằm khích lệ và tôn vinh các trí thức có nhiều thành tích trong hoạt động khoa học và công nghệ tại Hải Phòng, sáng ngày 16/3/2017, Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân thành phố, long trọng tổ chức “Hội nghị gặp mặt đại diện trí

thức khoa học và công nghệ và Trao tặng Giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm, Giải thưởng Thành phố về Khoa học và Công nghệ”. Tham dự Hội nghị có đồng chí Trần Quốc Khánh - Thứ trưởng Bộ KH&CN, đồng chí Nghiêm Vũ Khải - Phó Chủ tịch

Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam; đồng chí Nguyễn Thị Nghĩa - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng, đồng chí Lê Khắc Nam - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố, cùng đại diện các trí thức KH&CN trên địa bàn thành phố.



Đại diện lãnh đạo Thành phố Hải Phòng trao tặng Giải thưởng cho nhóm tác giả Viện nghiên cứu Hải sản

Tại Hội nghị, Phó Bí thư Thành ủy Nguyễn Thị Nghĩa, Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Khắc Nam trao tặng và chúc mừng các tác giả đạt Giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm, Giải thưởng Thành phố về Khoa học và Công nghệ. Các công trình đạt giải thuộc 3 lĩnh vực: Y tế (3 công trình), Thủy sản (2 công trình), Nông nghiệp (1

công trình). Trong đó, Viện nghiên cứu Hải sản vinh dự được nhận giải thưởng với công trình “*Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi cá bớp thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp, đạt năng suất 5 tấn/ha*” của nhóm tác giả (Đặng Minh Dũng, Trần Văn Đan, Phạm Thành Công, Đỗ Minh Dũng).

Kết quả của cụm công trình tạo thêm được một đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao cho vùng nước lợ ven biển, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép thực hiện dự án chuyển giao công nghệ sản xuất giống cho 6 tỉnh ven biển từ Quảng Ninh đến Hà Tĩnh.

Đây là một chương trình có ý nghĩa và rất thiết thực, bởi đây không chỉ là dịp tôn vinh mà là cơ hội ghi nhận sự đóng góp của các Trí thức khoa học công nghệ tiêu biểu.

Giải thưởng không chỉ là niềm vinh hạnh của riêng nhóm tác giả mà còn là niềm tự hào của Viện nghiên cứu Hải sản. Hy vọng các đồng chí sẽ phát huy hơn nữa với Giải thưởng cao quý này, cùng đội ngũ những nhà khoa học với tinh thần tự lực, tự cường để đưa Viện ngày càng phát triển. ■

Vũ Thị Thu Hằng

HỘI THẢO TRIỂN KHAI DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM “ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NANO UFB(ULTRA FINE BUBBLE) ĐỂ BẢO QUẢN CÁ NGỪ ĐẠI DƯƠNG TRÊN TÀU CÂU TAY”

Ngày 10/4/2017, Viện nghiên cứu Hải sản tổ chức Hội thảo triển khai dự án “Ứng dụng công nghệ Nano UFB (Ultra fine bubble) để bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu tay” để lấy ý kiến góp ý của các chuyên

gia, nhà khoa học giúp Ban Chủ nhiệm hoàn thiện kế hoạch thực hiện dự án. Dự án do ThS. Phạm Văn Long làm Chủ nhiệm. Tham dự Hội thảo gồm có: Lãnh đạo Viện nghiên cứu Hải sản; TS. Nguyễn Long, ThS. Nguyễn Văn

Kháng - chuyên gia công nghệ khai thác; ThS. Trần Cảnh Đình - chuyên gia công nghệ bảo quản sau thu hoạch; Hội đồng Khoa học và

Đào tạo; Trưởng, Phó các đơn vị và các nhà khoa học. TS. Nguyễn Quang Hùng chủ trì Hội thảo.



Toàn cảnh Hội thảo

Tại Hội thảo, Chủ nhiệm dự án trình bày tóm tắt thông tin chung về dự án, mục tiêu, các nội dung nghiên cứu. Mục tiêu của dự án gồm:

- Xây dựng được quy trình công nghệ, hệ thống thiết bị bảo quản cá ngừ đại dương bằng công nghệ Nano UFB trên tàu câu tay hiệu quả phù hợp với điều kiện sản xuất của ngư dân. Hệ thống thiết bị bảo quản cá ngừ đại dương quy mô 500kg/mẻ, kích thước bong bóng nano ≤ 100 mm;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm cá ngừ đại dương đánh bắt đạt chỉ tiêu xuất khẩu loại A và B. Trong đó, loại A $\geq 20\%$. Thời gian bảo quản cá ngừ trên biển ≥ 25 ngày;

Ứng dụng hệ thống thiết bị bảo quản cá ngừ đại dương bằng công nghệ nano UFB trên 10 tàu câu tay (công suất ≥ 400 cv).

Hội thảo diễn ra sôi nổi, các ý kiến góp ý của các nhà khoa học, chuyên gia tập trung chủ yếu vào việc hoàn thiện thiết bị, lên phương án dự phòng thiết bị; chú ý quá trình bảo quản, bố trí thí nghiệm, các yếu tố ảnh

hưởng đến thí nghiệm; cần phối hợp với đơn vị có đủ độ tin cậy để đánh giá hiệu quả chất lượng sản phẩm...



Ứng dụng bảo quản đánh bắt xa bờ

Kết quả của Hội thảo đã giúp cho dự án có phương án tối ưu nhất để thực hiện các mục tiêu đề ra. Kết quả của dự án sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển công nghệ và hệ thống thiết bị bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu tay nhằm nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế sản phẩm xuất khẩu. ■

Vũ Thị Thu Hằng

HỘI NGHỊ NGHIỆM THU KẾT QUẢ NĂM 2016 CỦA DỰ ÁN “XÂY DỰNG MÔ HÌNH CƠ GIỚI HÓA NGHỀ LƯỚI CHỤP CHO CÁC ĐỘI TÀU KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ”

Sáng ngày 11/4/2017, Hội đồng Khoa Học & Đào tạo Viện nghiên cứu Hải sản tổ chức nghiệm thu kết quả năm 2016 của dự án “Xây dựng mô hình cơ giới hóa nghề lưới chụp cho các đội tàu khai thác hải sản xa bờ” do ThS. Phan Đăng Liêm làm Chủ nhiệm.

Tại Hội nghị, Ban Chủ nhiệm nhiệm vụ đã trình bày tóm tắt mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu, cũng như kết quả thực hiện năm 2016 của dự án. Mục tiêu chính của dự án là nâng cao năng suất lao động, năng lực khai thác, tăng hiệu quả kinh tế cho các đội tàu lưới chụp khai thác xa bờ.



Toàn cảnh Hội nghị

Năm 2016, dự án đã xây dựng được 7 mô hình trình diễn ở 7 tỉnh: Quảng Nam, Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Cà Mau; tập huấn mô hình trình diễn, đào tạo, tập huấn ngoài mô hình, tổng kết mô hình.

Nhiệm vụ đã triển khai đủ số lượng, đúng tiến độ và đạt chất lượng theo đề cương đã ký; đã lựa chọn được chủ tàu tham gia mô hình đáp ứng được yêu cầu; đã tổ chức đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo trong và ngoài mô hình; phối hợp tốt với các Trung tâm khuyến nông, Chi cục Thủy sản và các đơn vị liên quan ở các địa phương để triển khai mô hình; vật tư trang thiết bị, máy móc hỗ trợ đảm bảo chất lượng và đúng chủng loại theo

quy định của Nhà nước; triển khai hiệu quả hơn các tàu không lắp máy tời thủy lực như: giảm được 2-3 lao động/tàu, tăng số mẻ lưới, giảm hao mòn dây giềng rút, an toàn hơn khi lao động trên biển.

Kết luận tại phiên họp, Chủ tịch Hội đồng đã đánh giá cao kết quả của dự án. Dự án đã hoàn thành tốt mọi nội dung năm 2016. Tuy nhiên để có kết quả cao nhất, dự án cần bổ sung phương pháp và bước triển khai dự án, nêu rõ cơ giới hóa phần nào; nên xây dựng thang điểm để đánh giá hiệu quả kinh tế. Hội đồng đã bỏ phiếu và nhất trí nghiệm thu với tổng số phiếu đạt 7/7. ■

Vũ Thị Thu Hằng

HỘI THẢO CHƯƠNG TRÌNH KHUNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỦY SẢN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2017-2021, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

Ngày 20/4/2017 Phân viện Nghiên cứu Hải sản phía Nam tổ chức Hội thảo “Chương trình khung Nghiên cứu và Phát triển KHCN Thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2017 - 2021, định hướng đến năm 2025” với sự chủ trì của TS. Nguyễn Quang Hùng - Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản, ThS. Trần Văn Cường - Phó Giám đốc Phụ trách Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ThS. Đặng Sơn Hải - Phó Giám đốc Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tham dự Hội thảo có Trưởng, Phó và chuyên gia, chuyên viên các đơn vị trực thuộc

Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Phòng nghiệp vụ Tổng hợp, Chi Cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Quản lý chất lượng...), Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Công nghệ, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHKT...); tham dự Hội thảo còn có Ông Nguyễn Công Tân - Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính (Viện nghiên cứu Hải sản), ThS. Nguyễn Xuân Thi - Phân Viện trưởng, ThS. Bùi Quang Mạnh - Phó Phân Viện trưởng và toàn thể cán bộ, viên chức & lao động của Phân viện Nghiên cứu Hải sản phía Nam.



VT Nguyễn Quang Hùng phát biểu chào mừng



PVT Nguyễn Xuân Thi trình bày Chương trình khung

Tại Hội thảo, ThS. Nguyễn Xuân Thi - Phân Viện trưởng Phân viện NCHS phía Nam trình bày “Chương trình khung nghiên cứu và Phát triển KHCN Thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2017 - 2021, định hướng đến năm 2025”. Nội dung chương trình hợp tác là đề xuất, đặt hàng và triển

khai các nhiệm vụ KHCN các cấp của ngành thủy sản và nghề cá biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc các lĩnh vực: Nguồn lợi, bảo tồn và dự báo ngư trường; Khai thác, cơ khí tàu thuyền; Công nghệ sau thu hoạch (bảo quản, chế biến thủy sản); nuôi biển, môi trường biển; Quản lý nghề cá biển.

Hội thảo đã nhận được nhiều ý kiến góp ý của các đại biểu về chương trình khung nghiên cứu, đồng thời lưu ý các vấn đề cấp thiết cần nghiên cứu của ngành thủy sản của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong giai đoạn 2017 - 2025. ThS. Trần Văn Cường, Phó Giám đốc Phụ trách Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn phát biểu bổ sung các nội dung trọng điểm cần

nghiên cứu trong thời gian tới; ThS. Đặng Sơn Hải, Phó Giám đốc Sở Khoa học & Công nghệ nhất trí cao với các chương trình nghiên cứu thủy sản trong thời gian tới và sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhiệm vụ KHCN của Chương trình khung được thực hiện nhanh, có hiệu quả, gắn với thực tiễn.



ThS. Trần Văn Cường phát biểu



ThS. Đặng Sơn Hải phát biểu

TS. Nguyễn Quang Hùng kết luận: Những góp ý của các nhà quản lý, các chuyên gia và các đại biểu là rất cần thiết, giúp cho Phân viện Nghiên cứu Hải sản phía

Nam hoàn thiện “Chương trình khung nghiên cứu và phát triển KHCN thủy sản của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” trong thời gian tới.



TS. Nguyễn Quang Hùng kết luận



Các đại biểu tham dự Hội thảo

Kết thúc Hội thảo, đại diện ba bên (Viện nghiên cứu Hải sản, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ký “Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác phát triển Khoa học và Công nghệ” với mục tiêu nhằm tăng cường sự gắn kết, phối hợp giữa

cơ quan nghiên cứu Trung ương và cơ quan quản lý ở địa phương; thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ KH&CN và phát huy tiềm năng, lợi thế về nghiên cứu và chuyển giao KHCN tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. ■

Nguyễn Thị Kim Vân

HỘI THẢO TRIỂN KHAI DỰ ÁN VEN BỜ “ĐIỀU TRA TỔNG THỂ BIẾN ĐỘNG NGUỒN LỢI THỦY SẢN VEN BIỂN VIỆT NAM TỪ 2017 ĐẾN 2020”

Ngày 08/5/2017, Viện nghiên cứu Hải sản tổ chức Hội thảo triển khai dự án ven bờ: “Điều tra tổng thể biến động nguồn lợi thủy sản ven biển Việt Nam từ 2017 đến 2020” để lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học giúp Ban Chủ nhiệm hoàn thiện kế hoạch thực hiện dự án. Dự án do TS. Nguyễn Quang Hùng làm Chủ nhiệm.

Tới dự Hội thảo gồm có Lãnh đạo Viện nghiên cứu Hải sản: Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Trưởng, Phó các đơn vị; Cán bộ tham gia dự án, cán bộ Phòng Nghiên cứu Nguồn lợi, Trung tâm Môi trường; Phòng Công nghệ Khai thác và các cán bộ khoa học có quan tâm. PGS.TS. Đỗ Văn Khương chủ trì Hội thảo.



Toàn cảnh Hội thảo

Tại Hội thảo, Chủ nhiệm dự án trình bày tóm tắt thông tin chung về dự án, mục tiêu, các nội dung nghiên cứu. Mục tiêu chung của dự án là đánh giá được biến động nguồn lợi hải sản, điều kiện môi trường, hải dương học, hoạt động khai thác và quản lý nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ; bổ sung cơ

sở dữ liệu điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển Việt Nam; phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp quản lý khai thác, bảo vệ và sử dụng hợp lý nguồn lợi hải sản góp phần phát triển bền vững ngành thủy sản. Dự án nghiên cứu 04 nội dung chính như sau:

- Nội dung 1: Điều tra, đánh giá biến động nguồn lợi hải sản ở vùng biển ven bờ Việt Nam;

- Nội dung 2: Điều tra, đánh giá biến động một số yếu tố thủy văn, hải dương học cơ bản, sinh vật phù du (thực vật phù du, động vật phù du) và động vật đáy cỡ nhỏ ở vùng biển ven bờ Việt Nam);

- Nội dung 3: Điều tra, đánh giá biến động hoạt động khai thác hải sản và nghề cá ở vùng biển ven bờ Việt Nam;

- Nội dung 4: Đánh giá tổng thể biến động nguồn lợi hải sản, thủy văn - hải dương học, nghề cá; đề xuất điều chỉnh các giải pháp quản lý, bảo tồn, sử dụng hợp lý và phát triển bền vững nguồn lợi hải sản ở vùng ven bờ Việt Nam

Hội thảo diễn ra sôi nổi, các ý kiến góp ý của các nhà khoa học, chuyên gia tập trung chủ yếu vào việc dự án nên sử dụng phương pháp xác định hệ số hoạt động tàu; tận dụng số liệu của dự án I.9 về trứng cá, cá con để đưa vào xác định, đánh giá; Dự án nên cố gắng có một số trạm ngày đêm...

Kết quả của Hội thảo đã giúp cho dự án có phương án tối ưu nhất để thực hiện các mục tiêu đề ra. Kết quả của dự án sẽ góp phần quan trọng trong việc đề xuất các giải pháp quản lý khai thác, bảo vệ và sử dụng hợp lý nguồn hải sản góp phần phát triển bền vững ngành thủy sản. ■

Vũ Thị Thu Hằng.

ĐẠI HỘI ĐOÀN THANH NIÊN VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2017-2019

Hòa chung với không khí mừng Đảng, Mừng Xuân Đinh Dậu năm 2017 và mừng Đất Nước đổi mới. Nhân Kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hôm nay, ngày 30 tháng 3 năm 2017. Được sự đồng ý của Đảng ủy Viện nghiên cứu Hải sản, BCH Đoàn Viện nghiên cứu Hải sản long trọng tổ chức Đại hội Đoàn Thanh niên Viện nghiên cứu Hải sản khóa VII, nhiệm kỳ năm 2017 - 2019.

Tới dự Đại hội, về phía Quận Đoàn có đ/c Nguyễn Thanh Phúc, Quận ủy viên, Bí thư BTV Quận Đoàn Ngô Quyền, về phía Viện nghiên cứu Hải sản có Viện trưởng Nguyễn Quang Hùng, Quận Ủy viên, Bí thư Đảng ủy; Phó Viện trưởng Nguyễn Văn Nguyên, Đảng ủy viên; cùng lãnh đạo các phòng ban/ trung tâm và toàn thể Đoàn viên Thanh niên Viện.

Mục tiêu của Đại hội Đoàn Viện lần thứ VII nhằm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn Viện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 - 2017, đề ra phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2017 - 2019 và bầu ra Ban Chấp hành Đoàn Viện khoá VII.



Toàn cảnh Đại hội

Thay mặt đoàn Chủ tịch đ/c Vũ Thế Thảo trình bày báo cáo Tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm kỳ 2015 - 2017. Báo cáo nêu rõ công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Viện trong nhiệm kỳ qua đã có những hoạt động sôi nổi, gắn liền với các hoạt động của Đoàn cấp trên phát động như: phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác”... đã được triển khai tích cực, có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, rèn luyện đạo đức, chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đoàn viên, thanh niên, giúp tổ chức Đoàn, Viện được củng cố, phát triển và ngày càng vững mạnh hơn.

Với sức trẻ và tinh thần hăng say lao động, nghiên cứu khoa học, trong nhiệm kỳ vừa qua, Đoàn Viện có 02 cá nhân được TW Đoàn tặng Bằng khen “*Đã có công trình, đề tài, sản phẩm sáng tạo, tiêu biểu tại Festival sáng tạo trẻ toàn quốc lần thứ VIII, năm 2015*”; 01 cá nhân được tham dự “*Đại hội tài năng trẻ toàn quốc lần II năm 2015*”; 01 cá nhân được Thành đoàn Hải Phòng tặng Bằng khen “*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2015*”; 01 cá nhân đạt giải ba báo cáo khoa học “*Tại Hội nghị Khoa học trẻ Thủy sản toàn quốc lần thứ VI năm 2015*”, đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố và đã được công nhận 02 đề tài.

Phương hướng Công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2017 - 2019 với khẩu hiệu hành động: “Tuổi trẻ Viện nghiên cứu Hải sản làm theo lời Bác, xung kích, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học”. Giáo dục chính trị - tư tưởng, định hướng đạo đức - lối sống, phát huy khả năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học cho đoàn viên; Hỗ trợ

phát triển toàn diện cho đoàn viên; Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, tích cực tham gia công tác và phát triển Đảng là các chương trình chủ đạo của công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong thời gian tới.



Đ/c Phạm Thanh Phúc, Bí thư BTV Quận đoàn trao Giấy khen cho các đoàn viên xuất sắc

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Phạm Thanh Phúc - Bí thư BTV Quận Đoàn đánh giá cao các hoạt động tuổi trẻ của Viện nghiên cứu Hải sản trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng thời, đ/c cũng chỉ ra những nhiệm vụ, thách thức đặt ra cho BCH Đoàn Viện trong nhiệm kỳ mới nói riêng và đoàn viên thanh niên nói chung.



Viện trưởng Nguyễn Quang Hùng phát biểu tại Đại hội

Thay mặt Đảng ủy, Lãnh đạo Viện, đồng chí Nguyễn Quang Hùng - Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng đã chúc mừng và biểu dương

những thành tích đã đạt được của tổ chức Đoàn Thanh niên Viện trong nhiệm kỳ qua. Đồng chí bày tỏ sự tin tưởng trong nhiệm kỳ mới Đoàn Viện sẽ tiếp tục khẳng định, phát huy hơn nữa truyền thống của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - một trong những tổ chức chính trị - xã hội quan trọng, là cánh tay đắc lực và là đội hậu bị tin cậy của Đảng và khẳng định Đoàn viên, thanh niên sẽ luôn là lực lượng nòng cốt trong công tác nghiên cứu khoa học, tham gia, sáng tạo, đoàn kết cùng Viện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, khoa học và an ninh trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội cũng làm lễ và trao Giấy Chứng nhận trưởng thành đoàn cho 09 đoàn viên trong không khí trang trọng và thân mật. Đại hội Đoàn Viện nghiên cứu Hải sản lần thứ VII đã thành công tốt đẹp với 100% đại biểu biểu quyết thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội và đã bầu được BCH mới gồm 05 đ/c có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực đại diện cho sức trẻ Viện nghiên cứu Hải sản thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ Viện NCHS; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đoàn

quận lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2017 - 2020. Xây dựng ĐVTN có bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng, có tri thức khoa học. Đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng, trọng tâm là phong trào về hoạt động trong công tác chuyên môn, phát huy mọi sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Phát huy mọi tiềm năng thế mạnh của ĐVTN trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nghiên cứu khoa học của cơ quan.



Viện trưởng Nguyễn Quang Hùng tặng hoa cho Ban Chấp hành ĐTN Viện NCHS khoá VII - nhiệm kỳ 2017-2019

Đoàn Thanh niên

THỰC VẬT PHÙ DU Ở VÙNG BIỂN VEN BỜ VIỆT NAM TRONG MÙA GIÓ ĐÔNG BẮC NĂM 2015 - 2016

Thái Thị Kim Thanh, Nguyễn Đắc Thắng, Từ Hoàng Nhân, Trần Văn Cường, Nguyễn Quang Hùng

1. MỞ ĐẦU

Thực vật phù du (TVPD) hay còn gọi là vi tảo là một trong những mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn và là khâu đầu tiên trong chu trình vật chất của biển. TVPD là nguồn thức ăn của động vật phù du, các loại ấu trùng, động vật thân mềm ăn lọc, các loài cá bột và một số cá trưởng thành. Hầu hết các loài TVPD là có ích, tuy nhiên cũng có một số loài có khả năng sản sinh độc tố hoặc gây nên các hậu quả xấu

cho môi trường khi bùng phát mật độ lớn và gây nên hiện tượng thủy triều đỏ, có thể làm biến đổi môi trường nước, gây chết tôm, cá hàng loạt. TVPD được sử dụng làm loài chỉ thị môi trường do chúng có cấu tạo cơ thể đơn giản và nhạy cảm với sự thay đổi của môi trường thủy vực. Vì vậy, nghiên cứu TVPD không những phản ánh được tiềm năng sinh học của vực nước mà còn cho thấy mức độ ổn định của chất lượng môi trường thủy vực.

Trong hệ sinh thái biển, khu vực ven bờ là vùng biển nông và có nhiều biến động về các yếu tố môi trường. Từ đó ảnh hưởng đến TVPD nói riêng và các sinh vật biển nói chung. Việc luôn bổ sung, cập nhật các thông tin liên quan đến đa dạng thành phần loài, phân bố số lượng TVPD là rất cần thiết, góp phần đánh giá được tiềm năng sinh học của vùng biển, mức độ biến đổi của môi trường, từ đó có những giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

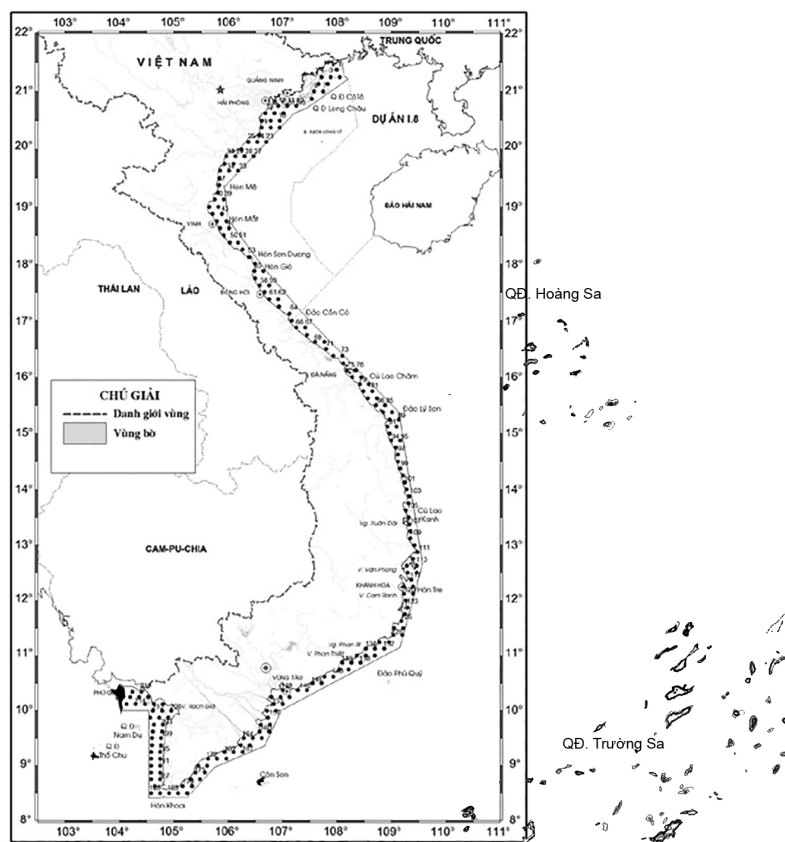
- Phạm vi nghiên cứu là vùng biển ven bờ Việt Nam được giới hạn trong tọa độ 8°30'00" - 21°22'30"N, 104°8'00" - 109°29'00"E (Hình 2.1).

- Thời gian nghiên cứu được thực hiện trong mùa gió Đông Bắc năm 2015, 2016.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu mẫu: Sử dụng lưới kéo hình chóp có diện tích miệng lưới 0,17m², cạnh mắt lưới 60μm, trong miệng lưới có đặt máy đo lượng nước qua lưới (flowmeter). Lưới được kéo thẳng đứng từ cách đáy 2m lên tầng mặt. Mẫu TVPD được bảo quản trong lọ nhựa và cố định bằng dung dịch formaldehyde với nồng độ 3 - 5%.

Phân loại TVPD bằng phương pháp so sánh hình thái dựa vào tài liệu của Kim Đức Tường, 1965 [11], Isamu Yamaji, 1973 [7], Trương Ngọc An, 1993 [1], Tomas, 1995 [10] Larsen và cs, 2004 [8]. Sử dụng kính hiển vi Nikon có độ phóng đại từ 10 đến 400 lần trong việc xác định thành phần loài và số lượng TVPD. Số lượng TVPD được đếm bằng buồng đếm Sedgewick - Rafter và được tính ra số lượng tế bào/lít.



Hình 2.1. Sơ đồ các khu vực nghiên cứu

Các số liệu phân tích được xử lý bằng phần mềm Excel và Mapinfo.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cấu trúc quần xã thực vật phù du

Kết quả phân tích các mẫu vật đã thu trong năm 2015 và 2016 trên toàn vùng biển ven bờ Việt Nam đã xác định được tổng số 469 loài TVPD, 117 chi, 72 họ, 44 bộ, 11 lớp, thuộc 7 ngành tảo:

Ngành tảo Silic (Bacillariophyta) có 263 loài và thứ loài, chiếm 56,1%;

Ngành tảo Giáp (Pyrrophyta) có 188 và thứ loài, chiếm 40,1%;

Ngành tảo Lục (Chlorophyta) có 8 loài và thứ loài, chiếm 1,7%;

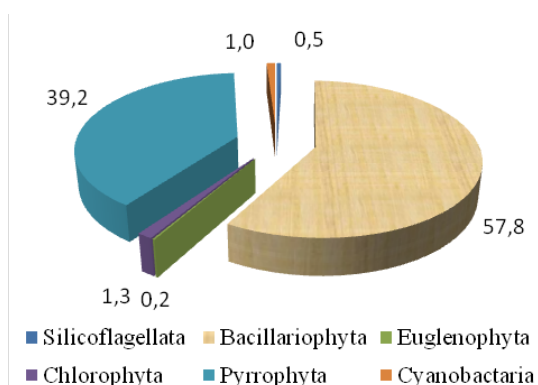
Ngành tảo Lam (Cyanobacteria) có 6 loài, chiếm 1,3%;

Ngành tảo Kim (Silicoflagellata) có 2 loài, chiếm 0,4%;

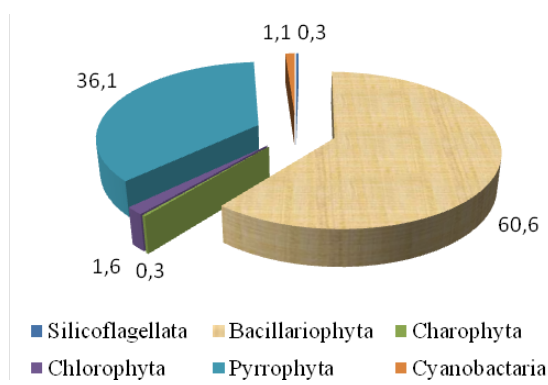
Ngành tảo Mất (Euglenophyta) chỉ có 1 loài, chiếm 0,2%;

Ngành tảo Vòng (Charophyta) chỉ có 1 loài, chiếm 0,2%;

Cấu trúc quần xã TVPD trong năm 2015 và 2016 có sự biến động nhỏ. Năm 2016, không thấy bắt gặp thành phần tảo Mất, tuy nhiên lại bắt gặp thành phần tảo Vòng, tỷ lệ thành phần tảo Silic tăng, tỷ lệ thành phần tảo Giáp giảm.



Mùa gió Đông Bắc năm 2015



Mùa gió Đông Bắc năm 2016

Hình 3.1. Cấu trúc thành phần loài thực vật phù du vùng biển ven bờ Việt Nam

Năm 2016, số lượng loài TVPD bắt gặp trong toàn vùng biển nghiên cứu là 368, ít phong phú hơn so với năm 2015 là 393 loài. Tuy nhiên, thành phần loài bắt gặp trong cả 4 vùng biển đều có sự gia tăng đáng kể. Điều này thể hiện mức độ phân hóa của quần xã TVPD ở các vùng biển trong mỗi chuyến khảo sát là khác nhau. Năm 2016, mức độ tương đồng của quần xã TVPD trong các vùng biển cao hơn so với năm 2015 (Bảng 3.1).

Bảng 3.1. Số lượng loài TVPD ở các khu vực nghiên cứu trong mùa gió Đông Bắc

	Năm 2015	Năm 2016
Vịnh Bắc Bộ	227	248
Trung Bộ	211	285
Đông Nam Bộ	263	270
Tây Nam Bộ	193	200

So với kết quả nghiên cứu trước đây ở vùng biển gần bờ Việt Nam đã xác định 351 loài TVPD thuộc 91 chi, 40 họ, 4 ngành tảo (Thái Thị Kim Thanh, 2012); vùng biển khơi có 373 loài TVPD thuộc 96 chi, 61 họ, 5 ngành tảo (Thái Thị Kim Thanh, 2016) thì TVPD ở vùng biển ven bờ phong phú hơn cả về số loài, chi, họ, ngành. Điều này có thể giải thích là do vùng biển ven bờ là khu vực có sự pha trộn giữa khối nước có mặn cao và khối nước nhạt nên thành phần TVPD tại đây khá phong phú, không chỉ có các loài sống phù du trong môi trường nước mặn > 32‰ mà còn gặp cả các loài sống ở vùng nước lợ, nước ngọt (tảo Lam, tảo Lục, tảo Mất). Chính vì vậy, thành phần loài thực vật phù du vùng biển ven bờ Việt Nam thể hiện tính đa dạng sinh thái cao, bao gồm nhiều nhóm loài sinh thái khác nhau:

- Nhóm loài nhiệt đới ven bờ như: *Bacteriastrum hyalinum*, *Chaetoceros affinis*, *Chaetoceros curvisetus*, *Chaetoceros constrictus*, *Coscinodiscus jonesianus*, *Dactyliosolen mediterraneus*, *Ditylum sol*, *Eucampia cornuta*, *Guinardia striata*, *Lauderia annulata*, *Thalassionema frauenfeldii*, *Thalassionema nitzschioides* (tảo Silic)...

- Nhóm loài rộng muối, rộng nhiệt như: *Bacteriastrum furcatum*, *Bacteriastrum hyalinum*, *Chaetoceros affinis*, *Chaetoceros compressus*, *Chaetoceros diversus*, *Chaetoceros lorenzianus*, *Chaetoceros pseudocurvisetus*, *Eucampia zoodiacus*, *Proboscia alata*, *Pseudosolenia calcar-avis*, *Rhizosolenia imbricata* (tảo Silic); *Ceratium furca*, *Ceratium fusus*, *Ceratium trichoceros*, *Dinophysis caudata* (tảo Giáp), *Trichodesmium thiebauti* (tảo Lam)...

- Nhóm loài biển khơi: *Chaetoceros atlanticus*, *Chaetoceros coarctatus*, *Climacodium biconcavum*, *Coscinodiscus nobilis*, *Coscinodiscus oculus-iridis*, *Planktoniella sol*, *Rhizosolenia hebetata*, *Thalassiothrix longissima*, *Ornithocercus thumii*, *Pyrocystis noctiluca*, *Protoperidinium elegans*...

- Nhóm loài nước lợ: *Staurastrum gracile*.

- Nhóm loài nước ngọt: *Pediastrum duplex* var. *duplex*, *Pediastrum duplex* var. *reticulatum*, *Pediastrum simplex* (tảo Lục); *Lyngbya circumcreta*, *Oscillatoria limnetica*, *Spirulina massartii* (tảo Lam); *Euglena acus* (tảo Mắt).

3.2. Phân bố mật độ thực vật phù du

Quần xã TVPD trong hệ sinh thái biển quan hệ chặt chẽ với môi trường sống, trong đó các yếu tố nhiệt độ, độ muối và hàm

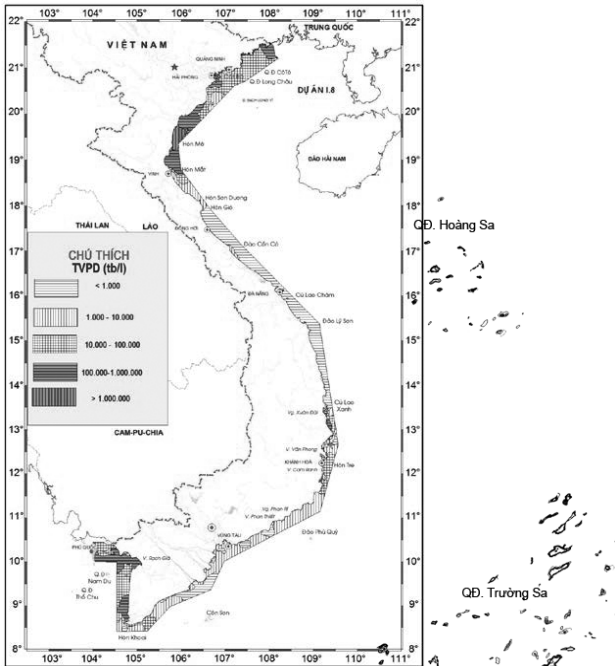
lượng các muối dinh dưỡng trong nước biển là những yếu tố chủ đạo liên quan đến sự phát triển của TVPD. Chính vì vậy, ở vùng biển ven bờ là nơi gần các cửa sông, hàm lượng các muối dinh dưỡng cao nên mật độ TVPD thường cao hơn so với vùng biển xa bờ và vùng biển khơi. Kết quả nghiên cứu cho thấy mật độ TVPD ở vùng biển ven bờ Việt Nam năm 2015-2016 có sự biến động lớn qua các năm. Năm 2016, mật độ TVPD trung bình trong toàn vùng biển là 85×10^3 tb/l, thấp hơn nhiều so với mật độ trung bình trong năm 2015 là 236×10^3 tb/l. Sở dĩ có sự khác biệt như vậy là do năm 2015 có sự bùng phát của nhóm tảo *Pseudo-nitzschia* spp. ở vùng biển ven bờ Vịnh Bắc Bộ với mật độ lên tới 656×10^3 tb/l và bùng phát của loài tảo *Chaetoceros constrictus* ở vùng biển ven bờ Tây Nam Bộ với mật độ lên tới 90×10^3 tb/l.

Theo mật rộng, mật độ TVPD tại các khu vực nghiên cứu có sự chênh lệch đáng kể, trong đó vùng biển ven bờ Vịnh Bắc Bộ có mật độ cao nhất, tiếp đến là Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và thấp nhất là vùng biển ven bờ Trung Bộ (3.2).

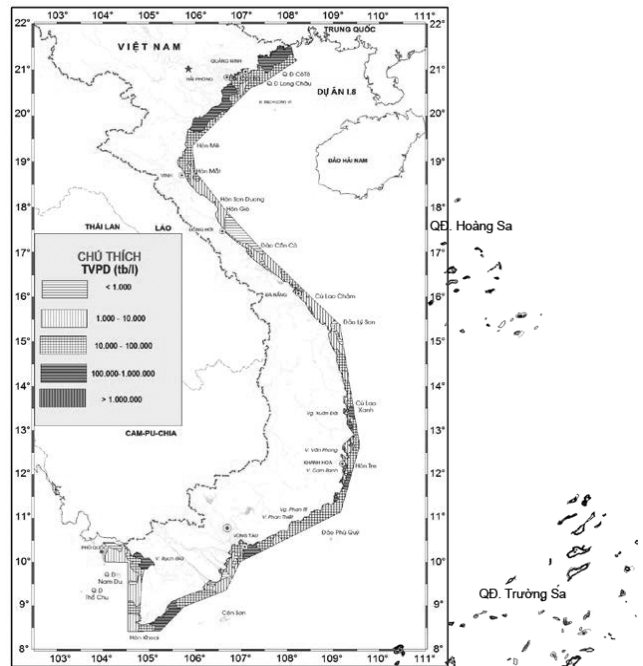
Bảng 3.2. Mật độ trung bình TVPD (tb/l) ở các khu vực nghiên cứu

	Năm 2015	Năm 2016	Trung bình
Vịnh Bắc Bộ	714×10^3	207×10^3	461×10^3
Trung Bộ	8×10^3	29×10^3	19×10^3
Đông Nam Bộ	3×10^3	58×10^3	31×10^3
Tây Nam Bộ	219×10^3	29×10^3	124×10^3

Phân bố mật độ TVPD trên toàn vùng nghiên cứu được thể hiện trong hình 3.2a, 3.2b.



Hình 3.2a. Phân bố mật độ TVPD vùng biển ven bờ Việt Nam năm 2015



Hình 3.2b. Phân bố mật độ TVPD vùng biển ven bờ Việt Nam năm 2016

3.3. Đặc điểm nhóm loài thực vật phù du ưu thế 1

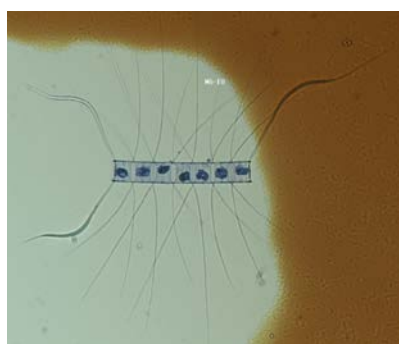
Các loài ưu thế đóng vai trò quan trọng và có sự ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của quần xã TVPD ở vùng biển ven bờ Việt Nam hầu hết đều là những loài có thuộc tính rộng muối, rộng nhiệt. Trong chuyến khảo sát năm 2015, đã xác định được 9 loài TVPD ưu thế. Nhóm loài *Pseudo-nitzschia* spp. nở

hoa (1.785.000 tb/l) được ghi nhận trong vùng biển ven bờ từ Thanh Hóa đến Nghệ An (Thái Thị Kim Thanh, 2016). Trong chuyến khảo sát năm 2016, đã xác định được 12 loài TVPD ưu thế. Loài tảo Giáp *Noctiluca scintillans* lần đầu tiên được ghi nhận là loài chiếm ưu thế trong vùng biển nghiên cứu (Bảng 3.3).

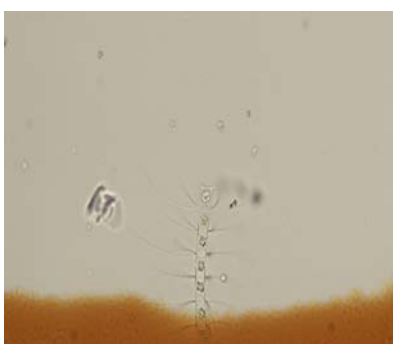
Bảng 3.3. Các loài TVPD ưu thế trong các khu vực nghiên cứu

	Năm 2015	Năm 2016
Vịnh Bắc Bộ	<i>Pseudo-nitzschia</i> spp.	<i>Chaetoceros affinis</i> , <i>Ch. curvisetus</i> , <i>Pseudo-nitzschia</i> spp., <i>Thalassionema frauenfeldii</i>

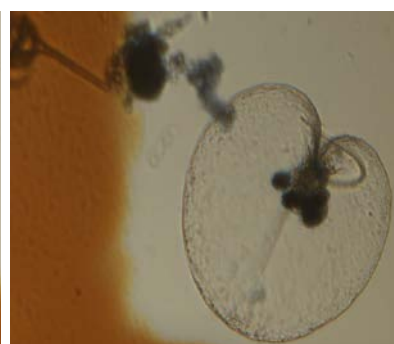
	Năm 2015	Năm 2016
Trung Bộ	<i>Chaetoceros affinis</i> , <i>Skeletonema costatum</i> , <i>Thalassionema nitzschioides</i>	<i>Chaetoceros affinis</i> , <i>Ch. curvisetus</i> , <i>Ch. lorenzianus</i> , <i>Ch. pseudocurvisetus</i> , <i>Pseudo-nitzschia</i> spp., <i>Thalassionema frauenfeldii</i> , <i>Thalassionema nitzschioides</i>
Đông Nam Bộ	<i>Chaetoceros decipiens</i> , <i>Ch. pseudocurvisetus</i> , <i>Pseudo-nitzschia</i> spp., <i>Skeletonema costatum</i> , <i>Thalassionema nitzschioides</i>	<i>Chaetoceros affinis</i> , <i>Ch. curvisetus</i> , <i>Ch. lorenzianus</i> , <i>Ch. pseudocurvisetus</i> , <i>Pseudo-nitzschia</i> spp., <i>Skeletonema costatum</i> , <i>Thalassionema frauenfeldii</i> , <i>Thalassionema nitzschioides</i>
Tây Nam Bộ	<i>Chaetoceros constrictus</i> , <i>Ch. pseudocurvisetus</i> , <i>Rhizosolenia imbricata</i> , <i>Pseudo-nitzschia</i> spp., <i>Thalassiosira mala</i>	<i>Chaetoceros tortissimus</i> , <i>Noctiluca scintillans</i> , <i>Pseudo-nitzschia</i> spp., <i>Rhizosolenia styliformis</i>



Chaetoceros affinis Lauder



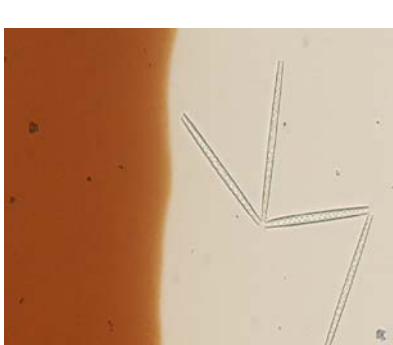
Chaetoceros curvisetus Cleve



Noctiluca scintillans (Macartney)
Kofoid & Swezy



Pseudo-nitzschia spp.



Thalassionema frauenfeldii (Grunow)
Hallegraeff



Thalassionema nitzschioides
(Grunow) Mereschkowsky

Hình 3.3. Hình ảnh một số loài ưu thế trong vùng biển ven bờ Việt Nam

4. KẾT LUẬN

Đã xác định được 469 loài thuộc 7 ngành tảo: Silic, Giáp, Lam, Lục, Kim, Mắt, Vòng. So với vùng biển phía ngoài và vùng biển khơi thì TVPD ở vùng biển ven bờ phong phú hơn cả về số loài, chi, họ, ngành.

Cấu trúc quần xã TVPD trong mùa gió Đông Bắc năm 2015, 2016 có sự biến động cả về thành phần loài và mật độ tế bào. Năm 2016, mức độ tương đồng của quần xã TVPD trong các vùng biển cao hơn so với năm 2015.

Năm 2016, mật độ TVPD trung bình trong toàn vùng biển là 85×10^3 tb/l, thấp hơn nhiều so với mật độ trung bình trong năm 2015 là 236×10^3 tb/l. Vùng biển ven bờ Vịnh Bắc Bộ có mật độ cao nhất, tiếp đến là Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và thấp nhất là vùng biển ven bờ Trung Bộ.

Đã xác định được 16 loài TVPD chiếm ưu thế ở vùng biển gần bờ Việt Nam. Đây hầu hết là những loài có thuộc tính rộng muối, rộng nhiệt: *Chaetoceros affinis*, *Ch.*

curvisetus, *Pseudo-nitzschia* spp., *Rhizosolenia styliformis*, *Skeletonema costatum*, *Thalassionema frauenfeldii*...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Ngọc An, 1993. Phân loại tảo Silic phù du biển Việt Nam, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 315 tr.
2. Thái Thị Kim Thanh, Nguyễn Đắc Thắng. Thực vật phù du ở biển Việt Nam năm 2012, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2013.
3. Thái Thị Kim Thanh, Trần Văn Cường, Từ Hoàng Nhân, Nguyễn Quang Hùng, 2016. Tảo độc, tảo gây hại và hiện tượng *Pseudo-nitzschia* spp. nở hoa ở vùng biển ven bờ vịnh Bắc Bộ. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2016.
4. Isamu Yamaji, 1973. Illustrations of the marine plankton of Japan, Hoikusha publishing co., L.T.D.,
5. Larsen J. and Nguyễn N.L., 2004. Potentially toxic microalgae of Vietnamese waters. In: Opera Botanica 140. Copenhagen 2004.
6. Tomas C.R., 1995. Identifying Marine Diatoms anh Dinoflagellates.
7. Kim Đức Tường, 1965. Phân loại tảo phù du biển Trung Quốc, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Thượng Hải 1965, 315 trang.

Người phản biện: Nguyễn Hoàng Minh

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ KHAI THÁC HẢI SẢN BẰNG LƯỚI VÂY KẾT HỢP ÁNH SÁNG

Lê Văn Bôn

1. MỞ ĐẦU

Sử dụng lưới vây khai thác thủy sản ở Việt Nam đã phát triển từ nhiều năm nay mang lại hiệu quả kinh tế cao và góp phần không nhỏ đảm bảo ổn định cuộc sống cho cộng đồng ngư dân. Tính đến hết năm 2015, tổng số tàu thuyền làm nghề lưới vây trên cả nước có khoảng 4.992 chiếc, trong đó, đội tàu công suất máy lớn hơn 90 cv khai thác xa bờ có 3.601 chiếc, chiếm 72% tổng số tàu lưới vây cả nước.

Đội tàu làm nghề lưới vây ánh sáng hiện tại mới chỉ phát triển ở mức độ thủ công, bán cơ giới. Do còn nhiều vấn đề về vị trí ngư trường, kỹ thuật khai thác chưa được nghiên cứu triệt để nên sản lượng khai thác còn thấp, doanh thu của đội tàu này chưa cao. Do đó, để nghề lưới vây ánh sáng khai thác đạt hiệu quả cao và bền vững, cần phải có quy trình công nghệ khai thác hiện đại. Trên cơ sở các tài liệu đã nghiên cứu trong nước, chúng tôi biên soạn “Quy trình công nghệ khai thác hải

sản bằng lưới vây kết hợp ánh sáng”.

2. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ

2.1. Tên quy trình

Quy trình công nghệ khai thác hải sản bằng lưới vây kết hợp ánh sáng.

2.2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đội tàu lưới vây ánh sáng có công suất từ (90 ÷ 400) cv khai thác ở vùng biển Việt Nam.

2.3. Các yếu tố liên quan đến quy trình

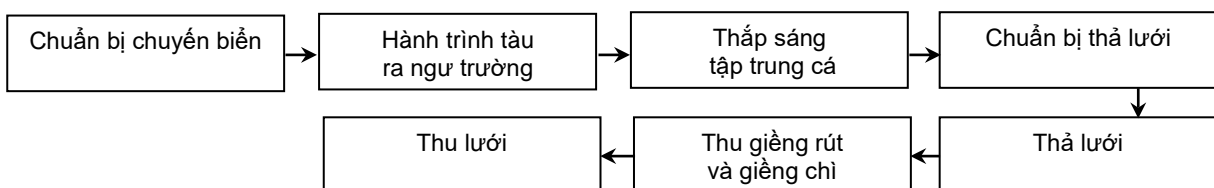
2.3.1. Tàu thuyền, thiết bị và vàng lưới

- Tàu thuyền: Tàu có chiều dài từ (15,00 ÷ 24,70)m, công suất máy chính từ (90 ÷ 400) cv.

- Thiết bị: Trang bị thiết bị hàng hải gồm máy định vị vệ tinh, máy dò cá đứng, máy dò cá ngang SONAR; hệ thống máy khai thác gồm hệ thống tời thu dây giềng rút, máy thu lưới. Mỗi tàu trang bị (18 ÷ 30) bóng đèn loại công suất (400 ÷ 1.000) W.

2.4. Quy trình công nghệ khai thác

2.4.1. Sơ đồ quy trình



Hình 1. Sơ đồ quy trình công nghệ khai thác

2.4.2. Thuyết minh quy trình

Bước 1: Chuẩn bị cho chuyến biển

- Chuẩn bị chuyến biển;
- Nhân lực (thuyền viên) trên tàu lưới vây khoảng 15 người đến 18 người;

- Vàng lưới: Lưới vây ánh sáng khai thác thường có chiều dài lưới phổ biến từ (550 ÷ 1.100) m; chiều cao lưới từ (60 ÷ 150) m. Kích thước mắt lưới ở từng lưới (20 ÷ 25) mm, phần thân lưới và cánh lưới từ (20 ÷ 25) mm. Chi lưới sử dụng là Nilon 210^D/6 ÷ 210^D/27.

2.3.2. Yếu tố liên quan đến kỹ thuật khai thác

- Đối tượng khai thác: Đối tượng khai thác chính của nghề lưới vây ánh sáng là các loài cá nổi nhỏ: cá nục sò, cá trích, cá bạc má, cá ngán, cá chỉ vàng...), trừ cá com.

- Ngư trường và mùa vụ khai thác: Ngư trường khai thác là vùng biển Việt Nam nơi có độ sâu từ (30 ÷ 70)m. Mùa vụ khai thác quanh năm, mùa vụ khai thác chính ở vùng biển vịnh Bắc Bộ từ tháng 6 đến tháng 10, vùng biển miền Trung từ tháng 3 đến tháng 10, vùng biển Đông Nam Bộ mùa từ tháng 7 đến tháng 10 và vùng biển Tây Nam Bộ bắt đầu từ tháng 10 đến tháng 4 (năm sau) âm lịch.

- Kiểm tra, vận hành thử hệ thống máy chính, máy phát điện, máy khai thác và máy điện hàng hải;

- Kiểm tra, sửa chữa lại vàng lưới. Sắp xếp lưới vào đúng vị trí bên mạn trái tàu;

- Kiểm tra, bổ sung thiết bị, dụng cụ, vật tư về máy khai thác, ngư cụ,... Nắm bắt thông tin thời tiết, ngư trường khai thác;

- Chuẩn bị đầy đủ về nhiên liệu, nước ngọt, nước đá, lương thực,... cho chuyến biển;

- Hoàn tất các thủ tục về mặt pháp lý trước khi tàu rời bến.

Bước 2: Hành trình tàu ra ngư trường

Căn cứ vào mùa vụ và vị trí ngư trường, điều khiển tàu đến ngư trường theo kế hoạch đã dự kiến trước.

Bước 3: Thấp sáng tập trung cá

- Thả neo cố định hoặc neo dừ ở một vị trí nhất định để thấp sáng tập trung cá như sau: khởi động hệ thống phát điện → Bật công tắc cung cấp điện cho các bóng đèn (bật bóng đèn có khả năng phát sáng xa trước);

Trong suốt thời gian tàu phát sáng dụ cá, máy dò đứng và máy dò SONAR được sử dụng để quan sát tập tính và đánh giá mật độ tập trung đàn cá;

- Khi thấy mật độ cá dưới đèn đã tập trung đủ lớn, các yếu tố ngoại cảnh như gió, nước thuận lợi, có thể tiến hành chuẩn bị thả lưới;

- Nguồn sáng trên tàu được điều chỉnh giảm dần (tắt dần đèn từ phía mũi tàu về phía sau lái, từ 3 phút đến 5 phút tắt hai bóng đèn ở hai bên mạn) để gom cá về một chỗ, tránh trường hợp giảm đột ngột ảnh hưởng đến tập tính đàn cá;

- Khi còn vài bóng đèn sau lái, tiến hành thấp sáng ở bè đèn. Khi bè đèn sáng ổn định thì tắt nguồn sáng trên tàu chính;

- Khi ánh sáng trên tàu đã được tắt hết, tàu thu neo và rời xa vị trí bè đèn;

- Xác định thời điểm và vị trí cho phù hợp với điều kiện ngoại cảnh để thả lưới bao vây bè đèn.

Bước 4: Chuẩn bị thả lưới

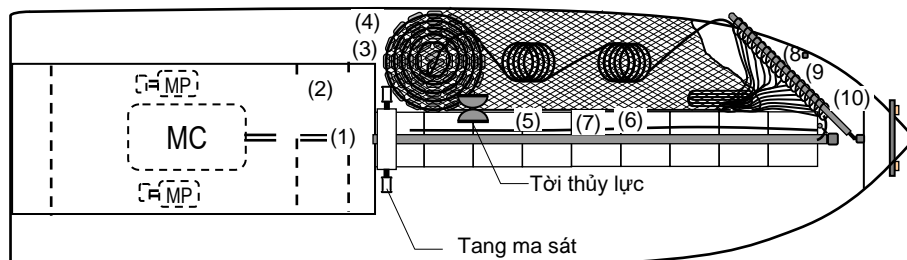
Tiến hành đưa bè đèn vào vị trí sát tàu chính và bật đèn ở bè đèn, sau đó tắt dần các bóng đèn còn lại trên tàu chính. Dẫn bè đèn theo hướng dưới nước và cách tàu chính một khoảng nhất định đủ để thả lưới.

- Dùng máy SONAR kiểm tra mật độ, độ sâu phân bố, phương vị của đàn cá để xác định vị trí và hướng thả lưới cho phù hợp;

- Kiểm tra lại các loại dây giềng, thịt lưới; so giềng rút biên cho bằng giềng biên và xếp vòng khuyên biên cho ngay ngắn theo từng vị trí, liên kết giềng rút biên vào khuyết đầu lưới ở giềng phao;

- Kéo đoạn giềng rút chính ở đầu lưới, khoanh thành hai đoạn trên thịt lưới, liên kết đầu giềng rút chính với khuyết đầu lưới ở giềng phao;

- Thả lưới vào ban đêm hay trời tối, buộc đèn tín hiệu vào dây đầu lưới.



Hình 2 - Sơ đồ bố trí nhân lực thả lưới

CHÚ DẪN:

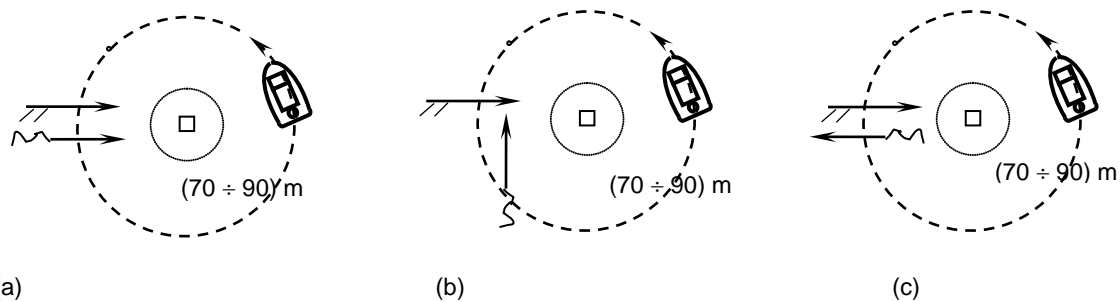
- (1) Thuyền trưởng điều khiển tàu;
- (2) Thủy thủ số 2 điều khiển máy dò đứng, máy SONAR;
- (3) và (4) Thủy thủ số 3 và 4 thả đầu phao đầu lưới;
- (5) và (6) Thủy thủ số 5 và 6 thả hai đoạn giềng rút;
- (7) Kéo hỗ trợ giềng rút chính để đảm bảo tốc độ thả lưới;
- (8), (9), (10) Thủy thủ số 8, 9 và 10 có nhiệm vụ thả vòng khayên và giềng chì.

Bước 5: Thả lưới

Trước khi thả lưới cần phải chọn vị trí, thời điểm và quỹ đạo thả lưới. Việc lựa chọn này cần phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Sau khi kết thúc thả lưới, mạn làm việc của tàu phải ở vị trí dưới gió so với lưới và lưới cuối nước so với tàu;
- Hướng thả lưới, tốc độ tàu vây lưới đảm bảo ngăn chặn được đàn cá ở cự ly nhất định, đảm bảo để giềng chì chìm hết độ cao lưới trước khi cá chạm lưới... ;
- Xác định bán kính vòng vây để bảo đảm khép kín vòng vây khi vừa thả hết lưới.

Sơ đồ sơ đồ thả lưới vây:



Hình 3 - Một số quỹ đạo thả lưới vây

Bước 6: Thu giềng rút và giềng chì

Trình tự thu giềng rút như sau:

Tùy thuộc vào điều kiện thời tiết cụ thể theo từng thời điểm mà lựa chọn vị trí và hướng thả lưới để vây bắt được đàn cá. Nếu gió mạnh hơn nước, chọn vị trí thả phụ thuộc vào gió nhiều hơn và ngược lại.

Tốc độ tàu khi thả lưới từ 8 hải lý/h đến 10 hải lý/h. Trình tự thả lưới cho vàng lưới có từng ở đầu lưới: Thả đèn tín hiệu → Thả phao tiêu đầu lưới, đồng thời thả hai đoạn giềng rút → Thả lưới từng → Thả lưới thân 1 → Thả lưới thân 2 → Thả lưới cánh 1 → Thả lưới cánh 2 → Vớt dây đầu lưới và chuẩn bị cuộn rút.

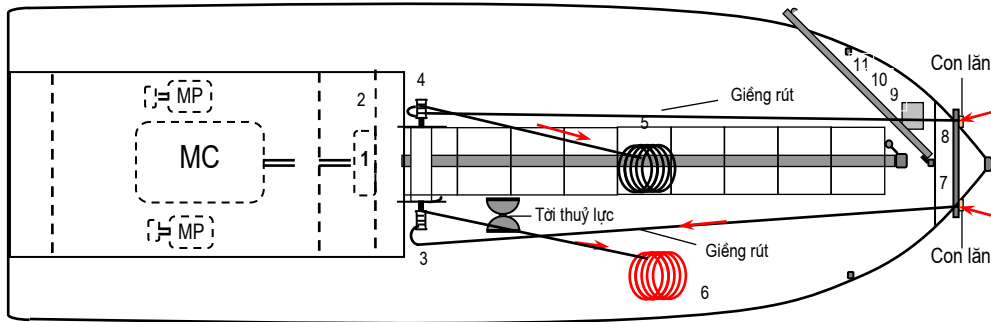
- Sau khi kết thúc thả lưới, một thủy thủ dùng sào vớt dây đầu lưới rồi tháo giềng rút chính ra khỏi khuyết đầu lưới. Đưa giềng rút

đầu tòng vào con lăn ở phía phải mũi tàu và quấn vào tang ma sát bên phải cabin;

- Đầu giềng rút ở cánh lưới được đưa vào con lăn ở phía trái mũi tàu và kéo về tang ma sát bên trái ca bin;

- Tốc độ thu giềng rút trung bình từ 1,20 m/s đến 1,50 m/s;

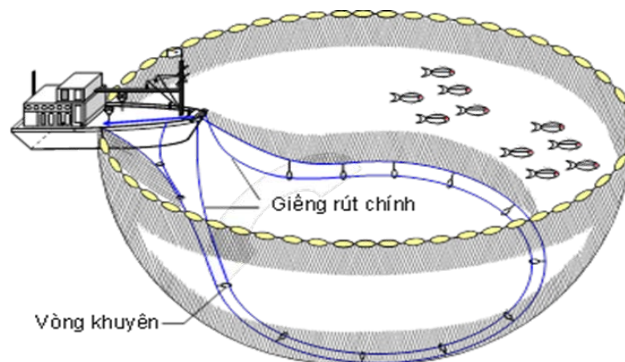
Cách bố trí nhân lực khi thu giềng rút, xem hình 4



Hình 4 - Sơ đồ bố trí nhân lực thu dây giềng rút lưới vây

CHÚ DẪN:

- (1) Thuyền trưởng điều khiển tàu;
- (2) Thủy thủ số 2 điều khiển máy dò quan sát di chuyển đàn cá;
- (3), (4) Thủy thủ số 3 và 4 thu dây giềng rút bằng tời ma sát;
- (5), (6) Thủy thủ 5 và 6 kéo và sắp xếp dây giềng rút;
- (7), (8) Thủy thủ số 7 và 8: quan sát hai đầu giềng rút nhằm hạn chế lưới rơi vào giềng rút;
- (9), (10), (11) Thủy thủ số 9, 10, 11: kéo giềng rút biên đầu tòng lưới, sau đó cố định đầu dây này vào cọc bích ở mạn trái gần mũi tàu.



Hình 5 - Sơ đồ thu giềng rút lưới vây

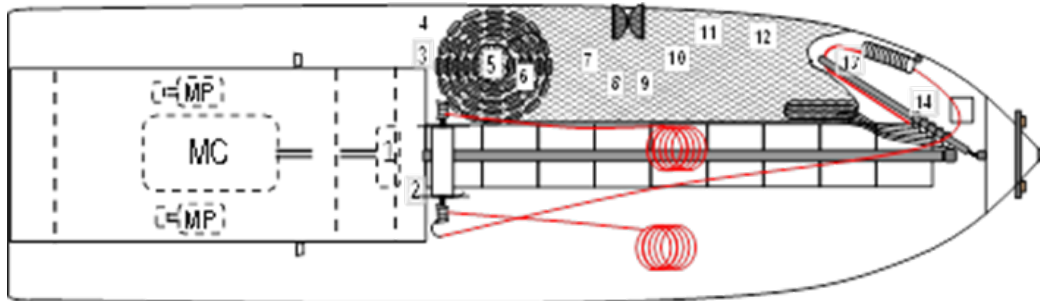
Bước 7: Thu lưới

- Đưa tời thủy lực ra thành boong thao tác mạn trái. Cầu giềng phao và thịt lưới đưa vào giữa máy tời, sau đó đưa giềng phao ra khỏi máy tời;

- Phần thịt lưới ở giữa sẽ được thu lên bởi máy tời; phần lưới ở gần giềng phao và giềng chì sẽ được kéo bằng tay. Giềng phao và phao sẽ được kéo bằng tang ma sát sau đó được xếp ngay ngắn theo vòng tròn. Vòng

khuyên cũng được xếp theo thứ tự cho ngay ngắn vào cây ngáng.

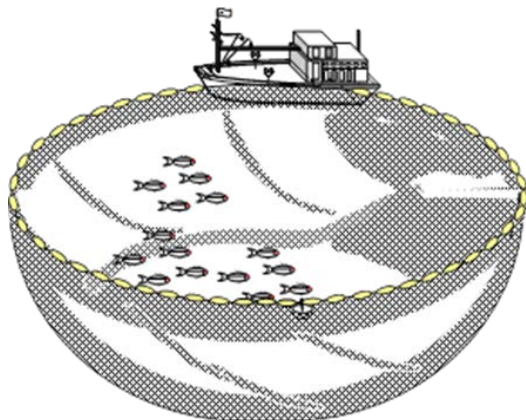
Cách bố trí nhân lực khi thu lưới, xem hình 6.



Hình 6 - Sơ đồ bố trí nhân lực thu lưới vây

CHÚ DẪN:

- (1) Thuyền trưởng điều khiển tàu;
- (2) Thủy thủ số 2 điều khiển tốc độ tời thủy lực;
- (3) Thủy thủ số 3 thu dây giềng phao;
- (4) Thủy thủ số 4: kéo giềng phao lên hai mạn tàu;
- (5), (6) Thủy thủ số 5 và 6 xếp giềng phao;
- (7), (8), (9), (10) Thủy thủ số 7, 8, 9 và 10 kéo và xếp phần thịt lưới;
- (11), (12) Thủy thủ số 11 và 12 kéo giềng chì và thịt lưới phần gần chì;
- (13), (14) Thủy thủ số 13, 14 kéo và sắp xếp giềng chì, vòng khuyên;
- (15) Một thủy thủ chèo thúng buộc dây kéo giềng phao vào giềng phao để người đứng tời kéo giềng phao lên tàu.



Hình 7 - Sơ đồ thu lưới vây

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Long, 2003. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật khai thác cá ngừ bằng lưới vây khơi, Viện nghiên cứu Hải sản.
2. Thái Văn Ngạn, 2004. Kỹ thuật khai thác cá nghề lưới vây, Nhà xuất bản Nông nghiệp, TP Hồ Chí Minh.
3. Trung tâm Khuyến ngư quốc gia, 2004. Một số nghề khai thác thủy sản ở Việt Nam.

Người phản biện: ThS. Nguyễn Phi Toàn

HỘI NGHỊ SƠ KẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CHUYÊN GIAO, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ LĨNH VỰC NGHỀ CÁ BIỂN CÁC TỈNH VEN BIỂN PHÍA NAM.....	1
LỄ MÍT TINH KỶ NIỆM 58 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH THỦY SẢN (01/4/1959 - 01/4/2017)	3
LỄ KÝ KẾT BIÊN BẢN GHI NHỚ GIỮA VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (RIMF) VÀ VIỆN DINH DƯỠNG QUỐC GIA (NIN).....	5
NGÀI ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN NƯỚC CỘNG HÒA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A TỚI THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN	6
HỘI THẢO SONG PHƯƠNG LẦN THỨ NHẤT GIỮA CEFAS VÀ RIMF VỀ QUẢN LÝ BỀN VỮNG NGHỀ CÁ VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN	7
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN VINH DỰ NHẬN GIẢI THƯỞNG NGUYỄN BÌNH KHIÊM, GIẢI THƯỞNG THÀNH PHỐ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ.....	8
HỘI NGHỊ NGHIỆM THU KẾT QUẢ NĂM 2016 CỦA DỰ ÁN “XÂY DỰNG MÔ HÌNH CƠ GIỚI HÓA NGHỀ LƯỚI CHỤP CHO CÁC ĐỘI TÀU KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ”	9
Vũ Thị Thu Hằng.....	11
HỘI THẢO TRIỂN KHAI DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM “ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NANO UFB(ULTRA FINE BUBBLE) ĐỂ BẢO QUẢN CÁ NGỪ ĐẠI DƯƠNG TRÊN TÀU CÂU TAY”	9
HỘI THẢO CHƯƠNG TRÌNH KHUNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỦY SẢN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2017-2021, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025	12
HỘI THẢO TRIỂN KHAI DỰ ÁN VEN BỜ “ĐIỀU TRA TỔNG THỂ BIẾN ĐỘNG NGUỒN LỢI THỦY SẢN VEN BIỂN VIỆT NAM TỪ 2017 ĐẾN 2020”	14
ĐẠI HỘI ĐOÀN THANH NIÊN VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN LẦN THỨ VII, NHIỆM KỶ 2017-2019.....	15
THỰC VẬT PHÙ DU Ở VÙNG BIỂN VEN BỜ VIỆT NAM TRONG MÙA GIÓ ĐÔNG BẮC NĂM 2015 - 2016	17
Thái Thị Kim Thanh, Nguyễn Đắc Thắng, Từ Hoàng Nhân, Trần Văn Cường, Nguyễn Quang Hùng	17
QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ KHAI THÁC HẢI SẢN BẰNG LƯỚI VÂY KẾT HỢP ÁNH SÁNG	23
Lê Văn Bôn.....	23

